

VỊ TRÍ ĐỊA CHÍNH TRỊ CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HOA KỲ TRONG CHIẾN LƯỢC NGĂN CHẶN THAM VỌNG BÁ QUYỀN CỦA TRUNG QUỐC

THE GEOPOLITICAL POSITION OF VIETNAM IN RELATION TO THE UNITED STATES IN THE STRATEGY OF CONTAINING CHINA'S AMBITIONS FOR HEGEMONY

Lê Hoàng Kiệt^{1*}, Nguyễn Văn Tuyền²

¹Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

²Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang, Việt Nam

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: kietnckh1999@gmail.com

(Nhận bài / Received: 21/6/2023; Sửa bài / Revised: 14/8/2023; Chấp nhận đăng / Accepted: 16/8/2023)

Tóm tắt - Trong thế kỷ XXI, khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương đã trở thành trung tâm cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc trên thế giới. Trong đó, quan hệ cạnh tranh Trung Quốc – Hoa Kỳ có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ nhất và tác động trực tiếp đến tình hình chính trị - an ninh của các quốc gia trong khu vực. Vì vậy, Việt Nam với vị trí địa - chiến lược tại khu vực Biển Đông và Đông Nam Á đã trở thành đối tác được Hoa Kỳ ưu tiên trong chính sách đối ngoại kỹ nguyên mới. Bài viết tiếp cận từ lăng kính địa - chính trị thông qua sử dụng phương pháp phân tích nội dung từ dữ liệu thứ cấp trong và ngoài nước được thu thập vào tháng 6/2023. Kết quả nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ vai trò địa - chính trị Việt Nam đối với Hoa Kỳ trong chiến lược ngăn chặn Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, bài viết kết luận địa chính trị Việt Nam có vai trò quan trọng đối với Hoa Kỳ tại Đông Nam Á.

Từ khóa - địa - chính trị; chiến lược ngăn chặn; Hoa Kỳ - Trung Quốc; Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, các trường phái “chủ nghĩa hiện thực” (realism) tưởng chừng đã không còn là một lý thuyết phù hợp để giải thích các hiện tượng quan hệ quốc tế khi xu thế toàn cầu hóa đã làm gia tăng tình trạng đan xen, chồng chéo, “phụ thuộc lẫn nhau” (interdependence) trên nhiều lĩnh vực giữa các quốc gia trên thế giới [1]. Tuy nhiên, tình trạng hệ thống quan hệ quốc tế mang đặc tính vô chính phủ đã tác động nghiêm trọng đến chính sách an ninh quốc gia của các chủ thể chính trị trong phạm vi khu vực và quốc tế [2], các cường quốc với tư tưởng “bá quyền” (hegemony) đặt ra những yêu sách phi lý đối với lợi ích quốc gia - dân tộc khác, dẫn đến giới hạn luật pháp quốc tế về vai trò kiến tạo hòa bình, công bằng của Liên Hợp Quốc (UN) bị thách thức nghiêm trọng [3]. Tồn tại trong tình trạng vô chính phủ, mối quan hệ ngoại giao giữa các quốc gia luôn vận động, thay đổi bởi sự tương tác, điều chỉnh hành vi trong chính sách đối ngoại, đặc biệt mối quan hệ giữa cựu siêu cường Hoa Kỳ và tân siêu cường Trung Quốc. Do đó, kể từ khi nhận thấy mối đe dọa tiềm tàng từ sự trỗi dậy của Trung Quốc với học thuyết “Giấc mộng Trung Hoa”, chính quyền Washington đã hành động quyết liệt nhằm ngăn chặn các chiến lược mở rộng phạm vi quyền lực của chính quyền Bắc Kinh trong cuộc chiến cạnh tranh vị trí siêu cường thế giới [4], đơn cử như Chiến tranh Thương mại Mỹ - Trung, bảo hộ xung đột giữa

Abstract - In the 21st century, the Indo - Pacific region has evolved into a focal point of power competition among global powers. Among these dynamics, the competitive relationship between China and the United States holds the most potent influence, directly impacting the political and security landscape of nations within the region. Consequently, Vietnam, with its strategic geographical position in the South China Sea and Southeast Asia, has emerged as a prioritized partner for the United States in its new-age foreign policy. This article approaches the subject from a geopolitical perspective, utilizing a content analysis method based on secondary data collected both domestically and internationally as of June 2023. The research findings contribute to elucidating Vietnam’s geopolitical role concerning the United States within the strategy of countering China in the present phase. Thus, the article concludes that Vietnam’s geopolitical significance plays a pivotal role for the United States in the Southeast Asian.

Key words - geo - politics; strategy to counter; US - China; Vietnam.

Đài Loan - Trung Quốc, vấn đề Triều Tiên - Hàn Quốc, kêu gọi các quốc gia không nên tham gia dự án “Một vành đai, Một con đường” (BRI)...

Ngày 31/8/2021, Hoa Kỳ quyết định rút quân khỏi chiến trường Afghanistan sau hai thập niên sa lầy trên chiến trường Trung Đông, tập trung sức mạnh và nguồn lực về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trung tâm quyền lực năng động nhất thế kỷ XXI. Ngày 14/10/2022, Chiến lược An ninh Quốc gia (NSS) của chính quyền Washington dưới thời Tổng thống Joe Biden đã công bố tiếp tục kế thừa những người tiền nhiệm là giữ vững vai trò lãnh đạo toàn cầu trong hệ thống quan hệ quốc tế đương đại [5]. Sau sự kiện đó, siêu cường Hoa Kỳ ra sức củng cố mối quan hệ với nhóm Đối thoại Tứ giác An ninh (QUAD), và các mối quan hệ đồng minh với Hàn Quốc - Philippines - Đài Loan. Đồng thời, thiết lập chính sách đối ngoại trong tình hình mới với các quốc gia Đông Nam Á đang chịu sự ảnh hưởng bởi hành động xâm phạm chủ quyền của Trung Quốc trên Biển Đông [6]. Trong đó, nhiệm vụ thiết lập mối quan hệ chiến lược với Việt Nam là một trong những mục tiêu ưu tiên được chính quyền Washington triển khai trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nhằm gia tăng ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á và kiểm soát phạm vi “bá quyền khu vực” của Trung Quốc.

Việt Nam là quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng ở khu vực Đông Nam Á và có những mâu thuẫn mang tính

¹ Can Tho University, Vietnam (Le Hoang Kiet)

² Hau Giang Community College, Vietnam (Nguyen Van Tuyen)

cấu trúc với Trung Quốc trên Biển Đông. Do đó, Việt Nam luôn tìm cách cân bằng quyền lực với Trung Quốc, đồng thời ủng hộ xây dựng một trật tự khu vực, hòa bình và ổn định trên Biển Đông, điều này đã xác định Việt Nam là quốc gia đóng vai trò quan trọng đối với Hoa Kỳ trong chiến lược ngăn chặn bá quyền của Trung Quốc trên Biển Đông và khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Tháng 11/2017 tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) được tổ chức ở Đà Nẵng - Việt Nam, Tổng thống Donald Trump đã nhấn mạnh “sự vinh hạnh được đến thăm Việt Nam - trái tim của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” [7]. Không lâu sau vào tháng 4/2018, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ chính thức công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, và vị thế Việt Nam được Hoa Kỳ đề cập và nhấn mạnh tăng cường sự hợp tác, liên kết dựa trên ba trụ cột chính đã tuyên bố trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương dưới thời Tổng thống Donald Trump [8]. Ngày 11/2/2022, chính quyền Washington dưới thời Tổng thống Joe Biden công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tái khẳng định tăng cường quan hệ đối tác hàng đầu với Việt Nam [9]. Những sự kiện trên, cho thấy vị thế địa - chính trị Việt Nam trong thế kỉ XXI trở thành tâm điểm mà chính quyền Washington đặc biệt ưu tiên với vai trò hạt nhân nhằm ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc trên Biển Đông và khu vực Đông Nam Á.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm địa - chính trị (geo-politics)

Trong lịch sử văn minh nhân loại, vai trò của địa - chính trị đã được các nhà chính trị, quân sự biết đến và áp dụng đồng thời trên nhiều góc độ vào các cuộc chiến tranh và quân trị quốc gia. Đơn cử như “Bình pháp Tôn Tử” xuất hiện vào thời Xuân Thu - Trung Quốc và “Bình thư Yêu lược” xuất hiện vào thời nhà Trần - Việt Nam. Vào cuối thế kỉ XIX, lĩnh vực địa - chính trị phân tích về vai trò của đại dương đối với sức mạnh quốc gia được đề cập bởi nhà lịch sử hải quân người Hoa Kỳ - Alfred Mahan với tác phẩm “Ảnh hưởng sức mạnh đại dương đối với lịch sử, 1660 - 1783”, tác phẩm đã khiến ông nổi tiếng khắp thế giới và trở thành nhà tư tưởng chính trị có ảnh hưởng nhất trong thế kỷ XIX. Đến đầu thế kỉ XX, học thuyết “Lý thuyết Trái tim” của nhà địa lý người Anh - Halford Mackinder đã đưa địa - chính trị trở thành lĩnh vực nghiên cứu có tầm quan trọng đặc biệt ảnh hưởng tới vận mệnh thăng trầm của một quốc gia. Tác giả Alfred Mahan cho rằng nắm giữ một lực lượng hải quân hùng mạnh là “chìa khóa” then chốt đưa quốc gia trở thành siêu cường quốc thế giới, những quốc gia kiểm soát được đại dương như đế quốc Anh thời điểm đó có vị thế áp đảo trong hệ thống quan hệ quốc tế [12, tr. 51]. Ngược lại, tác giả Halford Mackinder lại lập luận trong học thuyết “Lý thuyết Trái tim” rằng, quốc gia nào có thể kiểm soát được khu vực trung tâm của lục địa Á - Âu sẽ kiểm soát được thế giới [12, tr.76]. Tuy cả hai tác giả có những nhận định khác biệt về cách áp dụng địa - chính trị, nhưng thống nhất chung về vai trò chiến lược của địa - chính trị đối với chiến lược an ninh và tầm nhìn tương lai của một quốc gia.

Đến năm 1922, nhà địa lý chính trị người Đức - Karl Haushofer thành lập Viện Địa chính trị Munchen tại nước Đức, lần đầu tiên sử dụng địa - chính trị trở thành ngành

nghiên cứu khoa học trọng điểm của đế quốc Đức. Karl Haushofer đã bổ sung, cải tiến định nghĩa về khái niệm địa - chính trị như sau: “Địa - chính trị là một ngành khoa học quốc gia mới nghiên cứu về nhà nước,... một học thuyết về quyết định luận không gian của cải tiến trình chính trị, dựa trên cơ sở rộng rãi của địa lý học, đặc biệt là địa lý học chính trị” [10]. Tuy nhiên trong thời điểm đó, vai trò địa - chính trị tại Đức được nhà độc tài Adolf Hitler sử dụng như một học thuyết phát xít với tên gọi là “Không gian sinh tồn” do nhà địa lý người Đức - Friedrich Ratzel đề cập trong quyển sách “Chính trị Địa lý”, học thuyết trên đã trở thành công cụ nguy hiểm cho sự bành trướng, xâm lược của chủ nghĩa phát xít trong thế kỉ XX, gây ra những tội ác chống lại nhân loại trong lịch sử thế giới. Do đó, trong thế kỉ XX, các nước xã hội chủ nghĩa và thế giới thứ ba đã xem địa - chính trị như một học thuyết phát xít và bài trừ nghiên cứu lĩnh vực này.

Bước sang thế kỉ XXI, địa - chính trị đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng trên thế giới và vai trò địa - chính trị ngày càng trở nên quan trọng, nội hàm trở nên phổ quát hơn và có sự kết hợp tinh thần phát triển của thời đại khoa học - công nghệ. Sự xuất hiện của xu hướng hòa bình, hợp tác, phát triển đa phương; sự xuất hiện của một trật tự đa cực hỗn loạn; dòng chảy thương mại, đầu tư, vốn, công nghệ, nguồn nhân lực ngày càng tự do bởi các đường biên giới địa lý và chính trị ngày càng mờ nhạt do tác động của xu thế toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đối với Việt Nam, bỏ qua những nhận định không hài hòa với địa - chính trị vào thế kỉ XX, thì đến thế kỉ XXI lĩnh vực địa - chính trị đã được các nhà nghiên cứu Việt Nam đánh giá lại những đóng góp khoa học của địa - chính trị đối với việc hoạch định chính sách chiến lược an ninh quốc gia. Dưới đây là một số định nghĩa tiêu biểu của các nhà nghiên cứu Việt Nam về địa - chính trị:

Trong tác phẩm “Sổ tay Thuật ngữ Quan hệ Quốc tế” của TS. Đào Minh Hồng và TS. Lê Hồng Hiệp đã định nghĩa như sau: “Địa - chính trị là lĩnh vực nghiên cứu về tác động của các yếu tố địa lý tới hành vi của các quốc gia và quan hệ quốc tế. Cụ thể, địa - chính trị xem xét việc các yếu tố như vị trí địa lý, khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, dân số, hay địa hình tác động như thế nào tới chính sách đối ngoại của một quốc gia và vị thế của quốc gia đó trong hệ thống quốc tế” [11, tr.47]. Trong tác phẩm “Địa chính trị trong Chiến lược và Chính sách Phát triển Quốc gia” của PGS.TS Nguyễn Văn Dân, ông đã định nghĩa như sau: “Địa - chính trị là khoa học lý thuyết và ứng dụng nghiên cứu về mối quan hệ giữa quyền lực và không gian”. Bên cạnh đó, ông còn nói thêm: “Gắn gũi với khái niệm địa - chính trị còn có khái niệm địa - chiến lược, được dùng để chỉ việc nghiên cứu giá trị chiến lược của các nhân tố địa lý trong chính sách đối ngoại của một quốc gia và trong mối quan hệ của nó với các quốc gia khác. Như vậy, địa - chiến lược là một bộ phận thực hành quan trọng của địa - chính trị” [12, tr.18]. Bên cạnh đó, trong tác phẩm “Địa chính trị Việt Nam thế kỉ XXI” của TS. Lương Văn Kế đã tổng hợp lại các cơ sở lý thuyết địa - chính trị từ lịch sử đến ngày nay và rút ra định nghĩa về địa - chính trị hiện đại như sau: “Địa - chính trị là khoa học chính trị nghiên cứu các mối quan hệ chính trị và an ninh quốc tế từ góc độ địa lý (không gian và thời gian) nhằm tranh thủ lợi ích quốc gia hay nhóm quốc gia trong trật tự chính trị quốc tế” [13, tr. 26].

Trong lịch sử thế giới, các học thuyết về địa - chính trị có một vị trí vô cùng quan trọng trong việc hoạch định chính sách đối ngoại, phát triển đất nước và tạo lập vị thế quốc tế. Từ cuối thế kỷ XIX, các lý thuyết địa - chính trị hay địa - chiến lược đã được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm, đặc biệt là các cường quốc lớn như Anh, Hoa Kỳ, Pháp, Trung Quốc... với tư cách là một lĩnh vực nghiên cứu khoa học lý thuyết và ứng dụng trong thực tiễn. Do đó, trong lĩnh vực này đã hình thành nhiều quan điểm và lý thuyết khác nhau để phù hợp với tình hình mỗi quốc gia. Trong đó, học giả Theodor Tudoroiu đã dựa trên quan điểm của Stefano Guzzini về địa chính trị tân cổ điển đã hình thành nên phương pháp tiếp cận địa chính trị "Lý thuyết Tổ hợp An ninh Khu vực" để làm rõ cấu trúc quyền lực tại khu vực Đông Âu, bao gồm các quốc gia tham gia EU sau khi Liên Xô sụp đổ, phần còn lại của EU, các quốc gia theo chế độ Cộng hòa thuộc Cộng đồng các Quốc gia Độc lập (SNG) phía Tây và Nga, và hai cường quốc bên ngoài. Hai cường quốc bên ngoài, Hoa Kỳ và Vương quốc Anh thời hậu Brexit [14]. Mặt khác, để tìm hiểu quá trình thay đổi cán cân quyền lực ở khu vực Trung Đông và Bắc Phi, học giả Nabi Allah Rasnoo đã dựa trên khung lý thuyết địa chính trị của các học giả phương Tây như Alfred Mahan, Halford Mackinder, Alexander Dugin... để tiếp cận và đánh giá nguyên nhân và kết quả của quá trình vận động và tiến hóa ở các quốc gia Hồi giáo - Ả Rập ở Trung Đông và Bắc Phi [15]. Trong ngữ cảnh này, TS. Lương Văn Kế đã tổng hợp các cơ sở lý thuyết địa chính trị từ lịch sử đến ngày nay, và thực hiện nghiên cứu về vị trí địa chính trị Việt Nam hiện đại dưới hai góc độ, bao gồm: địa - chính trị lãnh thổ và đường biên giới Việt Nam; địa - chính trị đại dương Việt Nam [13, tr. 302], nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện về bối cảnh thế giới hiện nay đã tác động như thế nào với vị trí địa chính trị Việt Nam tại khu vực Biển Đông và Đông Nam Á. Do đó, bài viết dựa vào khung nghiên cứu của TS. Lương Văn Kế để trình bày về vị trí và vai trò địa chính trị Việt Nam đối với Hoa Kỳ trong chiến lược ngăn chặn tham vọng bá quyền của Trung Quốc tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Tóm lại, trên thế giới hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm địa - chính trị. Tuy nhiên, sự phát triển cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 4.0 và xu thế toàn cầu hóa đã kết hợp nhiều nhân tố thời đại mở rộng thêm nội hàm khái niệm địa - chính trị so với thế kỷ trước, nhưng tựu chung lại có thể hiểu: "Địa - chính trị là một môn khoa học nghiên cứu vai trò của địa lý tác động đến chính trị - an ninh quốc gia. Thông qua nghiên cứu, đánh giá và phân tích tác động đa chiều của địa lý, môi trường, nhân tố thời đại và kết hợp với sự điều chỉnh trong hệ thống quốc tế đương đại. Từ đó, đề xuất chiến lược khoa học phù hợp cho chính trị - an ninh quốc gia".

2.2. Vị thế địa - chính trị Việt Nam đối với Hoa Kỳ trong chiến lược ngăn chặn Trung Quốc

2.2.1. Tiếp cận từ góc độ địa - chính trị lãnh thổ và đường biên giới Việt Nam

Trong thế kỷ XX, Việt Nam là một thuộc địa phản kháng mạnh mẽ nhất với chính quyền Washington, sự thất bại của Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam đã làm chiến lược ngăn chặn sự mở rộng "chủ nghĩa cộng sản" (communism) của Liên Xô xuống khu vực Đông Nam Á rơi vào sụp đổ hoàn toàn [16], cổ vũ cho phong trào giải phóng dân tộc thuộc

địa trên khắp thế giới và đặt dấu chấm cho sự kết thúc "chủ nghĩa đế quốc" (imperialism). Chính vì vậy, xuyên suốt hai thập niên cuối thế kỷ XX, Hoa Kỳ đơn phương bao vây, cầm vận Việt Nam cho đến năm 1995 mới bình thường hóa quan hệ với chính quyền Hà Nội sau khi giai đoạn Chiến tranh Lạnh kết thúc. Đến thế kỷ XXI, cả thế giới chứng kiến sự dịch chuyển trung tâm quyền lực từ châu Âu sang châu Á và sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc đã thách thức tới vị trí siêu cường thế giới của Hoa Kỳ. Do đó, dưới thời Tổng thống Barack Obama đã quyết định xoay trục về khu vực châu Á - Thái Bình Dương nhằm tập trung xây dựng vành đai phòng thủ chiến lược ngăn chặn Trung Quốc [17].

Việt Nam là một trong những quốc gia có vị trí địa - chính trị vô cùng quan trọng nằm ở khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, là cầu nối trên đất liền giữa phần lớn nhất của lục địa Á - Âu với khu vực Đông Nam Á [18]. Trong đó, diện tích Việt Nam sở hữu 331.212km², nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á; biên giới đất liền Việt Nam giáp với Trung Quốc ở phía Bắc, giáp Lào và Campuchia ở phía Tây Nam; cùng với tài nguyên trên lục địa khá phong phú, dân số đông đúc, những điều kiện trên đã khiến Việt Nam trở thành đối tượng ưu tiên với Hoa Kỳ trong chiến lược ngăn chặn hành động bành trướng của Trung Quốc trên Biển Đông và kiểm soát phạm vi ảnh hưởng của đối thủ với các quốc gia Đông Nam Á [19].

Thứ nhất, xuyên suốt bức tranh lịch sử thế giới, quốc gia có địa hình đồi núi sẽ rất có lợi cho việc phòng thủ quốc phòng, tạo ra những khó khăn và trở ngại đối với kẻ tấn công. Theo nghiên cứu của học giả Markus Tannheimer và Raimund Lechner: "Lịch sử chứng minh, môi trường đồi núi đã làm suy giảm sức mạnh chiến đấu, gây thương vong nhiều hơn đối phương trong một số cuộc hành quân và ảnh hưởng không nhỏ đến chiến thuật tác chiến" [20]. Theo quan điểm tác giả, môi trường đồi núi ảnh hưởng đến tất cả các chức năng chiến đấu của đối thủ, dễ dàng di chuyển cơ động và gây thương vong cho kẻ thù. Những lý thuyết nổi tiếng và tiêu biểu về cách chiến đấu và phòng ngự ở khu vực địa hình đồi núi tiêu biểu có thể liệt kê từ châu Âu sang châu Á như tác phẩm "Bàn về chiến tranh" của nhà quân sự nổi tiếng người Phổ - Carl von Clausewitz; tác phẩm "Bình pháp Tôn Tử" của danh tướng người Trung Quốc - Tôn Vũ; tác phẩm "Bình thư Yếu lược" của danh tướng người Việt Nam - Trần Quốc Tuấn... Mặc dù trong thời đại mới, yếu tố địa hình đã được giới hạn bởi khoa học - công nghệ, tác động của địa hình đã giảm ảnh hưởng so với thế kỷ trước, đặc biệt sự xuất hiện của không quân, vũ khí công nghệ cao và khí tài quân sự được thiết kế phù hợp với tác chiến địa hình đồi núi. Tuy nhiên, việc triển khai chiến trường quân sự tấn công quốc gia có đường biên giới chung với địa hình đồi núi là một thách thức và trở ngại to lớn đối với quốc gia muốn thực hiện cuộc tấn công, đặc biệt trong trường hợp đối thủ luôn cảnh giác và chuẩn bị cho một cuộc xung đột trong tương lai.

Việt Nam có biên giới giáp liền với Trung Quốc ở phía Bắc, có tổng chiều dài biên giới trên đất liền là 1.065,652 km, bao gồm giáp 7 tỉnh từ Tây sang Đông là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh, chạy dọc theo các dãy núi kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam ở Điện Biên, Lai Châu xuống tới Lạng Sơn, Quảng Ninh tiếp giáp với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang tỉnh

Quảng Tây - Trung Quốc [21]. Đây là một vùng đất có địa hình đa dạng, theo hướng Tây Bắc với nhiều dãy núi ở Điện Biên, Lai Châu với độ cao trên 2500 - 3000m, núi cao trung bình 1500 - 2000m, núi cao thấp từ 500 - 1500m tạo thành những thung lũng sâu, có những dốc đứng, nhiều sườn núi với địa hình trơn trượt, nhiều rặng cửa hẹp và rừng rậm bao phủ. Xuống tới Lạng Sơn, Quảng Ninh địa hình xen kẽ giữa núi và đồi nối tiếp nhau xuống dần tới dải đồng bằng ven biển ở cửa sông Bắc Luân. Bên cạnh đó, địa hình Việt Nam có 3/4 là đồi núi, có chiều sâu chiến lược Bắc - Nam từ lăng kính đối thủ là Trung Quốc, càng vào sâu địa hình càng phức tạp ở khu vực từ Bắc Bộ - Trung Bộ, cực kỳ thích hợp cho việc bố trí phòng thủ nhiều lớp và áp dụng “chiến tranh tiêu hao” (attrition warfare). Khu vực Tây Nguyên có địa hình cao nguyên liên kề nối tiếp nhau với các vùng cao nguyên khác trong khu vực như cao nguyên Kon Tum, cao nguyên Măng Đen, cao nguyên Pleiku... tạo thành một thành lũy thiên nhiên vững chắc thích hợp trong việc thiết lập căn cứ quân sự ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, với việc bố trí các vũ khí hiện đại có tầm bắn xa rất phù hợp cho nhiệm vụ phòng thủ trên Biển Đông, thiết lập vành đai phòng thủ cho chiến trường quân sự. Bên cạnh đó, Việt Nam có mối quan hệ hữu nghị vĩ đại với Lào, là đồng minh chiến lược trong khu vực để cân bằng quyền lực với Trung Quốc [22]. Vì vậy, Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác năm 1977 được ký kết giữa Việt Nam và Lào là cơ sở pháp lý để Hoa Kỳ lợi dụng lãnh thổ Lào mở rộng đường biên giới với Trung Quốc [23].

Việt Nam có đường biên giới với cấu trúc địa hình đa dạng được bao phủ bởi các dãy núi và rừng rậm đã giúp Việt Nam tạo thành một bức tường thiên nhiên ngăn cản sự xâm lược của “gã khổng lồ phương Bắc”, nhưng ở một số khu vực đồi núi thấp và dải đồng bằng Lạng Sơn - Quảng Ninh là yếu điểm cho Trung Quốc có thể mở chiến dịch quân sự bất chấp địa hình khu vực biên giới rất hiểm trở, khó khăn. Do đó, với địa hình núi non phức tạp, việc điều động và di chuyển các khí tài quân sự và quân đội thực hiện tấn công bị hạn chế nặng nề, đặc biệt là nhiều sườn núi có địa hình dốc đứng, trơn trượt gây ra những khó khăn trong việc xâm nhập và tấn công thân tốp của quân đội Trung Quốc. Đặc biệt, với địa hình bao phủ bởi rừng rậm đã làm giảm tầm nhìn và quan sát bởi Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS), thích hợp cho việc che giấu khí tài quân sự và thực hiện chiến tranh du kích. Mặt khác, với các điểm cao dọc theo biên giới thuận lợi cho việc quan sát các hoạt động quân sự của đối phương và thiết lập vành đai phòng thủ chiến lược đối phó với kế hoạch tác chiến của đối thủ. Nhà quân sự nổi tiếng người Phổ - Carl von Clausewitz đã từng viết: “Sức mạnh của cái mà người ta gọi là: Khổng chế, chế ngự, thể đứng trên cao,... bao gồm các yếu tố trên. Chính vì vậy nên người đứng trên núi thấy kẻ thù ở dưới chân thì có cảm giác là mình có ưu thế và an toàn hơn, còn người đứng dưới chân núi thì thấy mình yếu thế và lo lắng bồn chồn hơn” [24, tr.247]. Tác giả Clausewitz cho rằng, quốc gia nào chiếm được cứ điểm cao thì sẽ có lợi thế rất lớn trong việc phòng thủ và quan sát hoạt động của đối phương, đồng thời tạo ra cảm giác tâm lý mạnh mẽ hơn đối thủ dưới chân núi. Trong giai đoạn chiến tranh Việt Nam, không phải ngẫu nhiên mà lãnh tụ Hồ Chí Minh đã chọn Cao Bằng là nơi đặt đại bản doanh của cách mạng Việt Nam [25], với địa hình hiểm trở, rừng núi chiếm trên 90% diện tích, có

nhều dãy núi cao thấp khác nhau, nhiều sông suối, thác ghềnh như: sông Bằng, sông Hiến, sông Gâm, sông Bắc Vọng... Trên vùng đất hiểm trở với những dãy núi bao phủ bởi rừng rậm, sông suối đã tạo ra thuận lợi cho các đội du kích, các cơ sở cách mạng hoạt động như Pác Bó (Hà Quảng), Lam Sơn (Hòa An)... tạo thành pháo đài thiên nhiên cho căn cứ địa cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, Việt Nam bị chi phối bởi “lời nguyền địa lý” (tyranny of geography) [26]. Việt Nam là một tiểu quốc gia nhưng lại nằm cạnh Trung Quốc hùng mạnh và rộng gấp 29 lần so với Việt Nam, đặc biệt khu vực biên giới giữa hai quốc gia tuy có địa hình đa dạng, rất nhiều dãy núi nhưng lại có nhiều khu vực mà Trung Quốc không mấy khó khăn để vượt qua và tấn công vào lãnh thổ Việt Nam [27, tr.52], điều đó đã thể hiện xuyên suốt trong mối quan hệ thăng trầm giữa hai quốc gia từ sự thống trị Trung Quốc đối với Việt Nam kéo dài một thiên niên kỷ kể từ năm 111 trước Công nguyên đến năm 938 sau Công nguyên, và những cuộc xâm lược và chiếm đóng trải dài qua các triều đại Việt Nam trước khi Pháp biến nơi đây thành thuộc địa vào năm 1858, cho đến cuộc xung đột Chiến tranh biên giới Việt Nam - Trung Quốc năm 1979 và vấn đề hiện nay trên Biển Đông. Chính vì vậy, “lời nguyền địa lý” đã định hình mối quan hệ trong lịch sử bang giao giữa Việt Nam - Trung Quốc và ảnh hưởng mạnh mẽ đến an ninh quốc gia Việt Nam. Nằm cạnh một tân siêu cường của thế giới, đặc biệt là “gã khổng lồ” Trung Quốc có tham vọng “bá quyền khu vực” không ngại sử dụng quyền lực cứng (hard power) với các quốc gia trong khu vực, đơn cử là trận hải chiến Gạc Ma tháng 3/1988 tại Biển Đông; đồng thời luôn tìm kiếm ảnh hưởng, kiểm soát các quốc gia láng giềng bằng tất cả biện pháp công khai và không công khai, những điều trên đã làm chính quyền Hà Nội thực hiện chiến lược “phòng bị nước đôi” để bảo vệ lợi ích quốc gia trước hành động của chính quyền Bắc Kinh. Bởi vì “lời nguyền địa lý”, Việt Nam không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận số phận và thích ứng với Trung Quốc, và tìm kiếm cơ hội để cân bằng quyền lực trong khu vực. Chính vì vậy, cùng với sự xuất hiện xu thế hòa bình, hợp tác đa phương và toàn cầu hóa của thời đại mới, đã tạo cơ hội cho Việt Nam vừa hợp tác vừa đấu tranh với Trung Quốc nhằm phát triển kinh tế quốc gia và rút ngắn khoảng cách quyền lực. Điều này đã tạo ra dư địa cho Hoa Kỳ thiết lập mối quan hệ chiến lược với Việt Nam.

Thứ ba, trong thế kỉ XXI, Việt Nam đã trở dậy mạnh mẽ trở thành cường quốc tầm trung có vị thế quan trọng đối với cấu trúc an ninh và duy trì hòa bình trong khu vực [28]. Việt Nam đã có sự bức phá ngoạn mục từ nền kinh tế chỉ đạt khoảng 13 tỷ USD vào năm 1986 [29]. Đến năm 2022, quy mô nền kinh tế đã đạt tới 409 tỷ USD, xếp thứ năm trong Đông Nam Á. Dự kiến, nền kinh tế Việt Nam sẽ xếp thứ ba Đông Nam Á trong năm 2023, với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt khoảng 6,5% - 7% hàng năm [30]. Theo nhận định của Hamada Kazuyuki: “Hiện nay, Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế phát triển bậc nhất ở châu Á. Với tốc độ như thế, Việt Nam sẽ lọt vào nhóm 20 quốc gia có nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2048” [31, tr.270]. Điều này cho thấy, Việt Nam đã có những tiến bộ mạnh mẽ kể từ thực hiện chính sách đổi mới và hội nhập sâu rộng với quốc tế vào năm 1986, cho đến hiện nay đã trở thành quốc gia có sức mạnh tương đương với cường quốc tầm trung trên thế giới. Bên cạnh đó, Việt Nam có nền kinh tế có độ mở lớn và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ với các quốc gia trên thế giới.

Việt Nam đã thiết lập 4 đối tác chiến lược toàn diện, bao gồm: Trung Quốc (2008), Nga (2012), Ấn Độ (2016), Hàn Quốc (2022). Đồng thời, có 30 đối tác chiến lược (đã bao gồm 4 đối tác chiến lược toàn diện), và thiết lập quan hệ kinh tế, ngoại giao song phương với 192 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới [32]. Đặc biệt, sự kiện Đại hội đồng Liên Hợp Quốc bỏ phiếu bầu 5 quốc gia ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an giai đoạn 2020 - 2021 với tổng số phiếu 192/193 cho Việt Nam, điều này đã khẳng định vị thế và uy tín đang vươn lên mạnh mẽ của Việt Nam trong chính trường quốc tế. Do đó, trong bối cảnh cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc ngày càng căng thẳng, Việt Nam đã trở thành quốc gia có vai trò quan trọng đối với quá trình dịch chuyển các chuỗi dây chuyền sản xuất của các tập đoàn công ty đa quốc gia của một số đồng minh quan trọng của Hoa Kỳ trong khu vực như Hàn Quốc, Nhật Bản nhằm gián tiếp làm suy yếu nền kinh tế của Trung Quốc [33]. Vì vậy, sự trỗi dậy mạnh mẽ của Việt Nam đã làm Hoa Kỳ ngày càng mong muốn thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện để có thể hạn chế sự ảnh hưởng của Trung Quốc đối với chính quyền Hà Nội. Tuy nhiên, Việt Nam là quốc gia trải qua thời kỳ đen tối trong chiến tranh thế kỉ XXI. Do đó, Việt Nam hiểu rõ tầm quan trọng của việc duy trì nền hòa bình đối với dân tộc, điều này đã thúc đẩy Việt Nam thực hiện chính sách “ngoại giao cây tre” luôn giữ sự cân bằng trong mối quan hệ tam giác Trung Quốc - Việt Nam - Hoa Kỳ và không nghiêng hẳn về phe nào. Vì vậy, Việt Nam trong thế kỉ XXI đã nổi lên như một cường quốc tâm trung ở khu vực Đông Nam Á có đóng góp quan trọng trong việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định và trật tự trong khu vực và thế giới.

2.2.2. Tiếp cận từ góc độ địa - chính trị đại dương Việt Nam

Trong lịch sử thế giới nhân loại, vai trò đại dương trở nên nổi tiếng bắt đầu vào thế kỉ XV tại châu Âu, thời kỳ bình minh cho các cuộc viễn chinh, phát kiến địa lý của chủ nghĩa đế quốc, “chủ nghĩa thực dân” (colonialism). Các đế chế tư bản tại châu Âu như Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... với những chiếc tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn như thuyền thám hiểm Caravel, băng qua các đại dương đã đến châu Mỹ, châu Phi, châu Á xâm lược và thiết lập thuộc địa trên khắp thế giới, họ thống trị và chiếm đoạt các nguồn tài nguyên, đàn áp bóc lột sức lao động của người dân bản địa nhằm phục vụ các lợi ích kinh tế của chủ nghĩa đế quốc, mở ra kỷ nguyên phù thịnh châu Âu xuyên suốt bốn thế kỉ đến khi Thế chiến thứ I diễn ra. Đến thế kỉ XX, cả thế giới chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của Hoa Kỳ, yếu tố địa lý đã quyết định sức mạnh hải quân sẽ là chìa khóa “then chốt” giúp Hoa Kỳ trở thành siêu cường thế giới [34], chiến thắng trên Mặt trận Thái Bình Dương trước đế quốc Nhật Bản trong Thế chiến thứ II, đã cho thấy sự oai hùng của hải quân Hoa Kỳ. Đóng góp cho sự thống trị đại dương của Hoa Kỳ hơn 100 năm nay, đó chính là tác phẩm “Ảnh hưởng sức mạnh đại dương đối với lịch sử, 1660 - 1783” của nhà lịch sử hải quân người Hoa Kỳ - Alfred Mahan, học thuyết về sức mạnh đại dương của ông đã tác động mạnh mẽ đến tư duy chiến lược biển Hoa Kỳ và các cường quốc trên thế giới. Do đó, đại dương và biển đảo luôn là yếu tố hạt nhân được Hoa Kỳ đặc biệt ưu tiên.

Việt Nam là một quốc gia có vị trí biển đảo nằm án ngữ trên các tuyến đường hàng hải huyết mạch giữa Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong tổng số 10 tuyến đường biển lớn

nhất trên thế giới hiện nay, có 5 tuyến đi qua Biển Đông hoặc có liên quan đến Biển Đông, các nghiên cứu cho thấy gần 1/3 tàu thương mại thế giới được chuyển qua hải trình trên Biển Đông. Nếu các hải trình trên Biển Đông bị ách tắc, thì các tàu thương mại sẽ phải đi vòng qua phía Đông các đảo quốc ở Đông Nam Á, kéo dài hải trình nhiều ngày hơn so với việc di chuyển qua eo biển Malacca và chịu nhiều rủi ro thời tiết, khí hậu và chi phí vận chuyển cao [35]. Ngoài ra, khu vực Biển Đông còn có những eo biển quan trọng đối với nhiều quốc gia, trong đó eo biển Malacca có vị trí chiến lược bậc nhất thế giới vì tất cả thương mại hàng hải của Đông Nam Á và Bắc Á đều phải di chuyển qua eo biển Malacca, nơi đây cũng là địa điểm mà Trung Quốc xem là “thế lưỡng nan Malacca”, ám chỉ khả năng khi xảy ra chiến tranh, Hải quân Hoa Kỳ có thể kiểm soát eo biển, qua đó ngăn cản Trung Quốc nhập khẩu năng lượng và xuất khẩu hàng hóa, dẫn đến an ninh năng lượng và nền kinh tế Trung Quốc chịu ảnh hưởng nặng nề một khi xảy ra tình trạng phong tỏa hoặc xung đột hải quân dẫn tới phải đóng cửa hành lang chiến lược Malacca [36]. Đây cũng là eo biển có lượng tàu thuyền đi qua đông đảo và lượng dầu vận chuyển hàng năm chiếm vị trí thứ 2 thế giới, sau eo biển Hormuz.

Tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Việt Nam là quốc gia bị tác động nghiêm trọng nhất bởi chính sách bành trướng “đường chín đoạn” trên Biển Đông của Trung Quốc, chính quyền Bắc Kinh áp đặt “bá quyền khu vực” tìm cách khống chế các tiết điểm thương mại toàn cầu, thể hiện sức mạnh và đe dọa các quốc gia trong khu vực, đi ngược lại xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa trên Biển Đông. Đặc biệt, do quá trình vận động và kiến tạo của địa - chính trị, đã tạo nên sự bất cân xứng về cán cân quyền lực giữa các chủ thể chính trị trong khu vực. Trung Quốc với sức mạnh vượt trội đã hành động đơn phương áp đặt yêu sách phi lý trên Biển Đông, đi ngược với luật pháp quốc tế, phá vỡ cấu trúc an ninh khu vực, làm gia tăng tình trạng bất ổn, căng thẳng, đối đầu giữa các quốc gia xung đột lợi ích với Trung Quốc. Chính vì vậy, mặc dù thúc đẩy quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, nhưng Việt Nam đồng thời cũng tăng cường quan hệ đối tác với các quốc gia trên thế giới, mở rộng hợp tác đa phương và hội nhập toàn cầu, thúc đẩy và ủng hộ vai trò Liên Hợp Quốc như một siêu chính phủ bảo vệ quyền lợi, kiến tạo hòa bình, tạo dựng môi trường luật pháp bình đẳng, duy trì an ninh ổn định trên phạm vi khu vực và quốc tế [37]. Đồng thời, Việt Nam thực hiện các hoạt động trao đổi, tiếp xúc cấp cao, tăng cường quan hệ ngoại giao với các cường quốc trên thế giới, nhất là Nhật Bản, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Nga, Đức, Pháp... nhằm hạn chế sự bất cân xứng trong cán cân quyền lực trên Biển Đông. Điều này đã tạo ra dư địa cho Hoa Kỳ trong việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam.

Thứ nhất, Việt Nam có đường bờ biển trải dài từ Bắc xuống Nam lên đến 3260km (chưa tính các đảo), vùng biển thuộc chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam chiếm diện tích khoảng 1.000.000 km². Chi số chiều dài bờ biển trên diện tích đất liền của Việt Nam là xấp xỉ 0,01 (nghĩa là cứ 100km² đất liền có 1km bờ biển), đứng đầu các quốc gia thuộc bán đảo Đông Dương, xếp trên Thái Lan và gần tương đương với Malaysia [38]. Diện tích biển Việt Nam vô cùng rộng lớn với nguồn tài nguyên biển đảo khổng lồ, đặc biệt luôn kiên định bảo vệ chủ quyền với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên Biển Đông bất chấp những hành động đe dọa hay chính

sách “cây gậy và củ cà rốt” đến từ Trung Quốc, điều đó đã đem lại lợi thế địa - chính trị đối với Hoa Kỳ trong chiến lược ngăn chặn Trung Quốc. Nhà lịch sử hải quân Alfred Mahan đã viết: “những tuyến đường giao thương trên biển có ảnh hưởng sâu sắc đối với sự thịnh vượng và sức mạnh của các quốc gia” [39, tr.18]. Đồng thời, tác giả khẳng định: “làm chủ mặt biển hay kiểm soát và sử dụng nó mãi mãi vẫn là những tác nhân vĩ đại trong lịch sử thế giới” [39, tr.18]. Theo quan điểm của Mahan, việc kiểm soát được các tuyến đường huyết mạch giao thông hàng hải quyết định sự phát triển sức mạnh tổng hợp quốc gia, việc có thể làm chủ mặt biển sẽ giúp quốc gia vươn lên trở thành cường quốc thế giới.

Vị trí lãnh hải và biển đảo Việt Nam nằm án ngữ trên “cửa biển” và các tuyến đường biển huyết mạch của Trung Quốc trên Biển Đông, điều này dẫn đến vấn đề nan giải trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Kể từ khi cựu lãnh đạo thế hệ thứ II - Đặng Tiểu Bình mở rộng thị trường và hội nhập quốc tế vào năm 1978, cả thế giới chứng kiến sự trỗi dậy của Trung Quốc, nền kinh tế phát triển mạnh mẽ đánh dấu những thập niên phát triển thần kỳ của gã khổng lồ phương Bắc, điều đó cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về tài nguyên, năng lượng, vận tải hàng hóa tăng theo sự đòi hỏi của thị trường rộng lớn hơn 1 tỷ 400 triệu dân [40]; giao thương đã trở thành yếu tố “then chốt” giúp Trung Quốc đảm bảo chuỗi cung ứng quốc gia không bị đứt gãy và tiếp tục nuôi tham vọng “Giấc mộng Trung Hoa” [41]. Đồng thời, do sự vận động lịch sử địa - chính trị và dòng chảy văn minh Trung Hoa, mà các trung tâm kinh tế - văn hóa, đô thị, nhân khẩu học, tổ hợp công nghiệp,... đều tập trung tại khu vực ven biển phía Đông lãnh thổ. Do đó, giao thương biển Trung Quốc phụ thuộc nghiêm trọng vào các tuyến đường hàng hải và an ninh hàng hải trên khu vực Biển Đông, quyết định sự sống còn của nền kinh tế Trung Quốc.

Thứ hai, Đồng minh Nhật Bản là quốc gia hải đảo, phụ thuộc hầu hết các tuyến đường hàng hải trên Biển Đông, nơi vận chuyển tới 80% lượng hàng hóa Nhật Bản ra thế giới và 90% lượng dầu mỏ của thế giới về Nhật Bản [42]. Tuy nhiên, yếu tố địa lý đã quyết định Trung Quốc có lợi thế so với Nhật Bản vì nằm gần hơn các tuyến đường hàng hải huyết mạch trên Biển Đông, vì vậy an ninh quốc gia Nhật Bản rất dễ tổn thương nếu Trung Quốc thành công áp đặt yêu sách phi lý lên hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam. Đồng thời, nền kinh tế đồng minh khác trong khu vực như Hàn Quốc, Australia, Đài Loan, Philippines đều có lợi ích đan xen, chông chéo và phụ thuộc vào các tuyến đường hàng hải trên Biển Đông [43]. Do đó, yêu cầu quốc tế hóa và cân bằng quyền lực trên Biển Đông là mục tiêu quan trọng đối với Hoa Kỳ để bảo vệ đồng minh và lợi ích chiến lược tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Thứ ba, đường bờ biển dài 3260km với các cảng biển nước sâu, và vị trí hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam là hạt nhân trong chiến lược kiểm soát và phòng thủ quốc phòng trên Biển Đông [44]. Việt Nam có đường bờ biển dài từ Bắc xuống Nam với cảng biển nước sâu như vịnh Cam Ranh, vịnh Nha Trang... rất thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động quân sự trên đại dương, là tiền tuyến hậu cần quan trọng trong các trận hải chiến trên Biển Đông. Trong một trận hải chiến, vấn đề hậu cần đối với Hoa Kỳ đặc biệt quan trọng và quyết định sự thành bại của trận chiến, đơn cử trong trận hải chiến ở Mặt trận Thái Bình Dương, sự tồn tại của đảo Guam với vai trò hậu cần năng lượng và đảo

Midway với vai trò pháo đài vững chắc để kiểm soát khu vực Thái Bình Dương, đã đóng góp quan trọng vào chiến thắng của Hoa Kỳ trên Mặt trận Thái Bình Dương trước đế quốc Nhật Bản tại Thế chiến thứ II [45]. Bên cạnh đó, một đường bờ biển dài cho phép quốc gia kiểm soát khu vực biển rộng hơn, đặc biệt khu vực “cửa biển” của Trung Quốc tại Biển Đông; đồng thời rất thuận lợi cho việc bố trí các vũ khí tầm xa có sức công phá lớn hỗ trợ tác chiến cùng với hải quân trên Biển Đông. Mặt khác, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa chính là pháo đài nổi trên Biển Đông, việc kiểm soát được hai quần đảo trên sẽ làm chủ được toàn bộ Biển Đông. Đối với Hoa Kỳ, hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa có vị trí chiến lược trên mặt trận Biển Đông, việc có thể kiểm soát được khu vực trên sẽ tạo thành pháo đài vững chắc cho Hoa Kỳ và đồng minh Philippines, Australia tiếp cận được lãnh thổ phía Đông Nam - Trung Quốc.

3. Kết luận

Bài viết đã làm sáng tỏ vai trò địa - chính trị Việt Nam trên trên hai góc độ tiếp cận dựa vào khung nghiên cứu của TS. Lương Văn Kế, bao gồm: địa - chính trị lãnh thổ và đường biên giới Việt Nam; địa - chính trị đại dương Việt Nam. Từ những phân tích trên cho thấy, vị trí địa - chính trị Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong chiến lược ngăn chặn sự ảnh hưởng Trung Quốc của Hoa Kỳ đối với các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á và Biển Đông. Trong đó, Việt Nam với vị trí địa - chính trị nằm cạnh Trung Quốc và có những bất đồng, xung đột, mâu thuẫn mang tính cấu trúc trên Biển Đông, nơi đang là điểm nóng chính trị quốc tế ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, điều này đã tạo ra dư địa bất ổn định trong mối quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Mặt khác, Việt Nam trong thế kỉ XXI nổi lên như một cường quốc tầm trung mang xu thế trung lập và mong muốn duy trì môi trường an ninh khu vực ổn định, hòa bình và tự do hàng hải trên Biển Đông. Do đó, việc thiết lập mối quan hệ chiến lược với Việt Nam sẽ giúp cho Hoa Kỳ đạt được một số lợi thế địa - chính trị trong việc cân bằng quyền lực với Trung Quốc tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương khi cả Hoa Kỳ - Việt Nam đều mong muốn thiết lập môi trường an ninh ổn định, hòa bình và ngăn chặn tham vọng xâm chiếm chủ quyền của Trung Quốc đối với các quốc gia khác trên Biển Đông. Vì vậy, chính sách đối ngoại trong kỷ nguyên mới của Hoa Kỳ là ưu tiên thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam. Tuy nhiên, bài học từ cuộc xung đột Nga - Ukraine là một lăng kính rất quan trọng đối với giới tinh hoa Việt Nam, địa chính trị Ukraine có nhiều khía cạnh khá tương đồng với Việt Nam, cả hai quốc gia đều có vị trí địa lý đặc biệt và nằm cạnh đại cường quốc đang tranh chấp với Hoa Kỳ. Vì vậy, bài viết với mục tiêu làm rõ vai trò địa chính trị Việt Nam đối với Hoa Kỳ trong chiến lược ngăn chặn Trung Quốc tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Do đó, cần phải nhìn nhận, đánh giá, những giá trị và rủi ro trong vấn đề thiết lập quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ. Đây là một vấn đề rất nhạy cảm, điều này cần phải xem xét cẩn trọng trong việc đưa ra quyết định liên quan đến mối quan hệ tam giác Trung Quốc - Việt Nam - Hoa Kỳ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P. Streeten, “Interdependence and Globalization”. *Finance and Development*, vol. 38, no. 2, pp. 1-10, 2001. <https://doi.org/10.5089/9781451952858.022.A010>.
- [2] S. Lechner, “Anarchy in International Relations”. *Oxford Research*

- Encyclopedia of International Studies*, vol. 5, no. 1, pp. 1-42, 2017.
- [3] B. Ivankovic, "The Challenge of Great Power Politics within the United Nations". GRIN, 2015.
- [4] H. W. Maull, A. Stanzel and Johannes Thimm "United States and China on a Collision Course". German Institute for International and Security Affairs, 2023, pp. 1-48.
- [5] K.L. Johnston, "The U.S. 2022 National Security Strategy: Balancing Cooperation and Competition", Konrad Adenauer Stiftung, 2022, pp. 1-21.
- [6] Chong, B. "The Trump administration's record on Southeast Asia". Observer Research Foundation, 2020, [Online]. Available: <https://www.orfonline.org/expert-speak/trump-administration-record-southeast-asia/>, [Accessed: June 6, 2023].
- [7] U.S Embassy and Consulate in Vietnam. "Remarks by President Trump at APEC CEO Summit", [7] U.S Embassy 2017, [Online]. Available: <https://vn.usembassy.gov/20171110-remarks-president-trump-apec-ceo-summit/>, [Accessed: June 6, 2023].
- [8] L.H. Huang, "Vietnam manages delicate balance between US and China". Nikkei Asia, 2018, [Online]. Available: <https://asia.nikkei.com/Spotlight/Trump-s-Asian-visit/Vietnam-manages-delicate-balance-between-US-and-China>, [Accessed: June 13, 2023].
- [9] White House, "Indo - Pacific Strategy", White House, 2022.
- [10] L.V. Efferink, "The Definition of Geopolitics". Exploring Geopolitics, 2009, [Online]. Available: <https://exploringgeopolitics.org/publication-efferink-van-leonhardt-the-definition-of-geopolitics-classical-french-critical/>, [Accessed: June 04, 2023].
- [11] D. M. Hong and L. H. Hiep, *Handbook of International Relations Terminology*, National Politics Publishing House, Hanoi, 2013.
- [12] N. V. Dan, *Geopolitics in national competitiveness and development strategy*. National Politics Publishing House, Hanoi, 2014.
- [13] L. V. Ke, *Vietnam's geopolitics in the 21st century*. Hanoi National University Publishing House, Hanoi, 2016.
- [14] T. Tudoroiu, "Geopolitical Approaches, Regional Security Complexes, and Political Psychology". SpringerLink, 2018, pp. 7-35. https://doi.org/10.1007/978-3-319-77920-1_2
- [15] N.A. Rashnoo, "Geopolitical Approaches and Interests in the Middle East and North Africa Evolutions". *Journal of International Quarterly of Geopolitics*, vol. 9, no. 29, pp. 127-165, 2013.
- [16] L. Berman and S. R. Routh, "Why the United States Fought in Vietnam", *Annual Review of Political Science*, vol. 6, pp. 181-204, 2003. <https://doi.org/10.1146/annurev.polisci.6.121901.085549>.
- [17] K.G. Lieberthal, "The American Pivot to Asia", Brookings, 2011, [Online]. Available: <https://www.brookings.edu/articles/the-american-pivot-to-asia/>, [Accessed: June 10, 2023].
- [18] W. Lohman, "Vietnam's place in the U.S.-China great power competition". Gisreport, 2020, [Online]. Available: <https://www.gisreportsonline.com/r/us-china-rivalry-vietnam/>, [Accessed: June 12, 2023].
- [19] S. Marciel, "From Foe to Friend: Explaining the Development of US-Vietnam Relations". Stanford University, 2023, [Online]. Available: <https://aparc.fsi.stanford.edu/news/foe-friend-explaining-development-us-vietnam-relations>, [Accessed: June 08, 2023].
- [20] M. Tannheimer and R. Lechner, "History of mountain warfare". *Health Promotion and Physical Activity*, vol. 21, no. 4, pp. 46-53, 2021. <https://doi.org/10.55225/hppa.466>
- [21] N. H. Thao, "Land border between Vietnam and China", Ben Tre Sea Border, 2011, [Online]. Available: <http://biengioibientre.vn/loi-dung/duong-bien-gioi-tren-dat-lien-giuu-viet-nam-va-trung-quoc.html>, [Accessed: June 11, 2023].
- [22] N. K. Giang, "Vietnam's tug of war with China over Laos". Economics, Politics and Public Policy in East Asia and the Pacific, 2021, [Online]. Available: <https://www.eastasiaforum.org/2021/05/12/vietnams-tug-of-war-with-china-over-laos/>, [Accessed: June 15, 2023].
- [23] Q. Trang, "July 18, 1977: Vietnam - Laos signed the Treaty of Friendship and Cooperation", People's Army Newspaper, 2022, [Online]. Available: <https://www.qdnd.vn/tu-lieu-ho-so/ngay-nay-nam-xua/ngay-18-7-1977-viet-nam-lao-ky-ket-hiep-uoc-huu-nghi-va-hop-tac-699645>, [Accessed: June 11, 2023].
- [24] T. Ha, "Why did Uncle Ho choose Cao Bang as the place to return after 30 years of searching for a way to save the country?", People's Army Newspaper, 2021, [Online]. Available: <https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/chuyen-ve-nguoi/vi-sao-bac-chon-cao-bang-laoi-tro-ve-sau-30-nam-di-tim-duong-cuu-nuoc-661504>, [Accessed: June 11, 2023].
- [25] K. Clausewitz, *Discussing war (Translation)*, People's Army Publishing House, 2014.
- [26] L. H. Hiep, "Vietnam and the 'geography curse'", International Research Forum, 2014, [Online]. Available: <https://nghiencuuquoc.org/2014/05/19/viet-nam-va-loi-nguyen-dia-ly/>, [Accessed: June 21, 2023].
- [27] T. Marshall, *Prisoners of Geography (Translation)*. Writers Association Publishing House, 2020.
- [28] T. T. Do, "Vietnam's Emergence as a Middle Power in Asia: Unfolding the Power-Knowledge Nexus". *Journal of Current Southeast Asian Affairs*, vol. 41, no. 2, pp. 279-302, 2022. <https://doi.org/10.1177/18681034221081146>
- [29] L. D. Doanh, "Clearly outline the path forward". *Tuoi tre online*, 2021, [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/vach-ro-con-duong-di-toi-20210826114737271.htm>, [Accessed: June 26, 2023].
- [30] T. Quynh, "How much will Vietnam's GDP rank in the world in 2022?", *Cafef*, 2023, [Online]. Available: <https://cafef.vn/gdp-viet-nam-dung-thu-bao-nhieu-the-gioi-nam-2022-20230320092746924.chn>, [Accessed: June 26, 2023].
- [31] H. Kazuyuki, *Future great powers: Redrawing the world map in 2030 (translation)*. The World Publishing House, Hanoi, 2021.
- [32] D. T. Dat, "Vietnam establishes diplomatic relations with 192nd country", Young People's Newspaper, 2023, [Online]. Available: <https://thanhnien.vn/viet-nam-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-voi-quoc-gia-thu-192-185230202163546862.htm>, [Accessed: June 28, 2023].
- [33] D. M. Phuc, "The trend of shifting investment out of China and solutions to attract investment for Vietnam", *Banking Review*, vol. 21, 2010.
- [34] A. Wooley, "The Navy Made America a Superpower Once. Can It Again", *Foreign Policy*, 2022, [Online]. Available: <https://foreignpolicy.com/2022/05/30/us-navy-victory-at-sea-review-paul-kennedy-history/>, [Accessed: June 19, 2023].
- [35] T. L., "Multilateral settlement of disputes in the East Sea", *VietNamNet Newspaper*, 2012, [Online]. Available: <https://vietnamnet.vn/giai-quyet-da-phuong-tranh-chap-bien-dong-72659.html>, [Accessed: June 13, 2023].
- [36] P. Paszak, "China and the 'Malacca Dilemma'", Warsaw Institute, 2021, [Online]. Available: <https://warsawinstitute.org/china-malacca-dilemma/>, [Accessed: June 14, 2023].
- [37] H. Hanh and M. Hung, "Vietnam strongly supports multilateralism with the central role of the United Nations", *Communist Party of Vietnam*, 2021, [Online]. Available: <https://dangcongsan.vn/thoi-su/viet-nam-ung-ho-manh-me-chu-nghia-da-phuong-voi-vai-tro-trung-tam-cua-lien-hop-quoc-585391.html>, [Accessed: June 16, 2023].
- [38] T. N. Tien, "Overview of Vietnam's sea", *Tuoi Tre Newspaper*, 2011, [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/khai-quat-ve-bien-cua-vn-508690.htm>, [Accessed: June 09, 2023].
- [39] A. T. Mahan, *The influence of ocean power on history, 1660 - 1783 (5th edition)*, Knowledge Publishing House, Hanoi, 2019.
- [40] S. Deleidi, "China And Its Insatiable Thirst For Energy And Natural Resources", *Strategy International*, 2022, <https://strategyinternational.org/2022/09/29/china-and-its-insatiable-thirst-for-energy-and-natural-resources/>, [Accessed: June 17, 2023].
- [41] P. Ferdinand, "Westward the China dream and 'one belt, one road': Chinese foreign policy under Xi Jinping", *International Affairs*, vol. 92, no. 4, pp. 941-957, 2016. <https://doi.org/10.1111/1468-2346.12660>
- [42] N. T. Que and N. T. Thuy, "Japan's foreign policy on the current East Sea issue and impact on ASEAN and Vietnam", *Coast Guard*, 2021, [Online]. Available: <https://canhsatbien.vn/portal/nghien-cuu-trao-doi/chinh-sach-cua-nhat-ban-doi-voi-van-de-bien-dong-hien-nay-va-tac-dong-den-asean-viet-nam>, [Accessed: June 20, 2023].
- [43] C.T. Lopez, "U.S. Will Continue to Operate in South China Sea to Ensure Prosperity for All", U.S Department of Defense, 2021, [Online]. Available: <https://www.defense.gov/News/News-Stories/Article/Article/2720047/us-will-continue-to-operate-in-south-china-sea-to-ensure-prosperity-for-all/>, [Accessed: June 18, 2023].
- [44] B.D. Tréglodé, "Vietnam's geostrategy regarding the Spratly Islands and the surrounding ASEAN nations", *Cairn International Edition*, vol. 176, no. 1, pp. 43-58, 2020.
- [45] R.F. Rogers, "Guam's Strategic Value", *Guampedia*, 2023, [Online]. Available: <https://www.guampedia.com/guams-strategic-value/>, [Accessed: June 19, 2023].